

Số: /TB-ĐHKT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## THÔNG BÁO

### Về chương trình trao đổi sinh viên tại các đối tác nước ngoài

Trường Đại học Kinh tế thông báo về các chương trình trao đổi sinh viên học kỳ I năm học 2022-2023 như sau:

**1. Đối tượng tham dự:** là sinh viên của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

**2. Thời gian tham dự:** học kỳ I năm học 2022-2023.

**3. Điều kiện tham dự chương trình:**

- Là sinh viên năm thứ hai trở lên của ĐHKT.
- Có đủ khả năng học tập bằng tiếng nước ngoài theo yêu cầu của đối tác (được nêu rõ trong phụ lục đính kèm).

**4. Chỉ tiêu và thông tin chương trình:** theo phụ lục đính kèm.

**5. Các chương trình trao đổi:**

- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Oita, Nhật Bản
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Saga, Nhật Bản
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Quốc tế Akita, Nhật Bản
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Quốc gia Yokohama, Nhật Bản
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Nam Đan Mạch
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Quốc gia Chengchi Đài Loan
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Rennes, Pháp
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại Trường Kinh doanh IPAG, Pháp
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Chung Ang, Hàn Quốc
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Kinh tế Warsaw Ba Lan
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Khoa học công nghệ Quốc gia Đài Loan
- Chương trình trao đổi tín chỉ tại Khoa Luật, - Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Masaryk, CH Séc

- Chương trình trao đổi tín chỉ tại ĐH Quốc lập Trung Sơn, Đài Loan

**6. Hồ sơ đăng ký:**

- Bản đăng kí theo mẫu;
- Bản cam kết tham gia chương trình;
- Bảng điểm tiếng Anh có xác nhận của đơn vị đào tạo;
- Chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu tham dự chương trình trao đổi của Trường Đại học Kinh tế và đối tác;

- Giấy khám sức khỏe;
- Photo hộ chiếu;
- Các hồ sơ khác theo yêu cầu của đối tác (nếu có).

Chi tiết thông tin các chương trình trao đổi, sinh viên tham khảo tại website và phụ lục đính kèm công văn này.

#### **7. Địa điểm và hạn nộp hồ sơ:**

Ứng viên đăng ký theo đường link <https://forms.gle/ckPDXJdJLCUFHp3EA> và gửi hồ sơ đăng ký bản cứng về Phòng NCKH&HTPT, Phòng 501 (Ms. Tú) theo thời hạn ghi rõ trong Phụ lục.

Thông tin chi tiết về chương trình xin liên hệ Ms. Vũ Thanh Tú, tại địa chỉ [vttu@vnu.edu.vn](mailto:vttu@vnu.edu.vn) hoặc số điện thoại 024.3754.7506 máy lẻ 726.

Trân trọng thông báo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Các Khoa, Viện Quản trị Kinh doanh, TT Giáo dục và Đào tạo Quốc tế;
- Lưu: VT, HTPT, T(7).

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG NCKH&HTPT**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Đức Lâm**

## PHỤ LỤC

(Đính kèm Thông báo số /TB-ĐHKT ngày tháng năm 2022)

STT	Tên đối tác	Thời gian học kỳ trao đổi	Chỉ tiêu	Điểm trung bình chung	Yêu cầu ngoại ngữ	Link thông tin tìm hiểu chương trình	Hạn nộp hồ sơ
1	ĐH Oita, Nhật Bản	10/2022 - 2/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	TOEFL 500/ IELTS 6.0 hoặc chứng chỉ Tiếng Nhật JLPT	<a href="https://bit.ly/3sabCow">https://bit.ly/3sabCow</a>	09/03/2022
2	ĐH Saga, Nhật Bản	10/2022 - 2/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	CEFR B2/ TOEFL ITP530/ IELTS5.5/ TOEFLiBT72 /TOEIC740	<a href="https://bit.ly/35pvN9a">https://bit.ly/35pvN9a</a>	15/04/2022
3	ĐH Quốc tế Akita, Nhật Bản	9/2022 – 12/2022	1	GPA tối thiểu 2.8/4	IELTS6.0/ TOEFLiBT71/ TOEIC 785	<a href="https://bit.ly/3sfGBiW">https://bit.ly/3sfGBiW</a>	05/03/2022
4	ĐH Quốc gia Yokohama, Nhật Bản	10/2022 - 2/2023	2	GPA tối thiểu 3.0/4	TOEFL iBT80/ IELTS6.0	<a href="https://bit.ly/3sb3VOS">https://bit.ly/3sb3VOS</a>	10/03/2022
5	Trường Đại học Nam Đan Mạch	9/2022 – 1/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	CEFR B2 trở lên hoặc tương đương	<a href="https://bit.ly/3JJPGq6">https://bit.ly/3JJPGq6</a>	15/03/2022
6	Đại học Quốc gia Chengchi Đài Loan	9/2022 – 1/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	TOEFL iBT 80/ IELTS 6.0/ TOEIC700/ CEFR B2	<a href="https://bit.ly/3scFKzB">https://bit.ly/3scFKzB</a>	20/03/2022
7	ĐH Rennes, Pháp	9/2022 – 1/2023	5	GPA tối thiểu 2.8/4	CEFR B2 trở lên hoặc tương đương	<a href="https://www.igr.univ-rennes1.fr/en/welcome-exchange-students/">https://www.igr.univ-rennes1.fr/en/welcome-exchange-students/</a>	01/05/2022
8	Trường Kinh doanh IPAG, Pháp	9/2022 – 1/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	CEFR B2 trở lên hoặc tương đương	<a href="https://www.ipag.edu/en/useful-information">https://www.ipag.edu/en/useful-information</a>	15/04/2022
9	Đại học Chung Ang, Hàn Quốc	9/2022 – 1/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	TOEFL iBT80/ IELTS5.5 hoặc PBT 550 CBT 210, TEPS 550	<a href="https://bit.ly/3BJEV4m">https://bit.ly/3BJEV4m</a>	15/04/2022

10	Đại học Kinh tế Warsaw Ba Lan	9/2022 – 2/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	TOEFL iBT79/ IELTS6.0/ LCCI Level 3 (Pass)/ TOEIC – 750/ CEFR B2	<a href="https://bit.ly/3paHcRa">https://bit.ly/3paHcRa</a>	15/03/2022
11	Đại học Khoa học công nghệ Quốc gia Đài Loan	9/2022 – 12/2022	2	GPA tối thiểu 2.8/4	CEFR B2 trở lên hoặc tương đương	<a href="https://bit.ly/3p831AI">https://bit.ly/3p831AI</a>	20/03/2022
12	Khoa Luật, Đại học Masaryk, CH Séc	9/2022 – 2/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	Ielts 5.5 hoặc tương đương	<a href="https://bit.ly/3HgFxfj1">https://bit.ly/3HgFxfj1</a>	20/03/2022
13	Đại học Quốc lập Trung Sơn, Đài Loan	9/2022 – 1/2023	2	GPA tối thiểu 2.8/4	CEFR B2 trở lên hoặc tương đương	<a href="https://bit.ly/3JRxwTC">https://bit.ly/3JRxwTC</a>	30/03/2022